

Số: 219/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1983; địa chỉ: Kiệt 23 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Văn Thị Thùy T, sinh năm 1998; địa chỉ: Kiệt 23 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H và chị Văn Thị Thùy T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình H và chị Văn Thị Thùy T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Văn Thị Thùy T xác nhận không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Văn Thị Thùy T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Đình H và chị Văn Thị Thùy T xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H và chị Văn Thị Thùy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Văn Thị Thùy T không có con chung, nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Văn Thị Thùy T không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình H và chị Văn Thị Thùy T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002299 ngày 05/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Nguyễn Đình H và chị Văn Thị Thùy T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
 - TAND tỉnh TT. Huế;
 - VKSND thành phố H;
 - CC THADS thành phố H;
 - UBND P. T, TP. H
- (Đăng ký kết hôn số 12 ngày 01/3/2018);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh